

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày : 04 - 6- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Dũng;

Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST- HS, ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 672/2020/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, tên gọi khác: B, sinh năm 1992, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông ngoại hôn và bà Phạm Thị K; vợ, con chưa có, tiền án: Ngày 27/5/2011, bị Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/7/2011; Ngày 28/8/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/3/2015; Ngày 02/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/9/2019; tiền sự: không, bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phước từ ngày 03/01/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1979; nơi cư trú khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Vợ chồng ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1991 và bà Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 1995; nơi cư trú thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

3. Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1984; nơi cư trú thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1992; nơi cư trú thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1984, nơi cư trú tổ .., khu vực .., phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1966, nơi cư trú tổ .., khu vực .., phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1989, nơi cư trú tổ .., khu vực .., phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn H là đối tượng không có nghề nghiệp, vừa chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 9/2019 trở về địa phương nhưng không chịu lương thiện làm ăn mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Từ tháng 11/2019 đến tháng 01/2020, H đã lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 07/11/2019, H một mình đi bộ trên các tuyến đường ở huyện tìm tài sản người dân để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà ông Trần Văn T, H phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu W.Grand màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 77X1 - 8542 (chiếc xe này do bà Phạm Thị C đứng tên chủ sở hữu, sau đó bán lại cho ông Phạm Văn T, ông T bán lại chiếc xe này cho ông T vào năm 2018) của ông T dựng trước nhà, trên xe có gắn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này; H lén lút dắt trộm chiếc xe mô tô nói trên đi một đoạn rồi điều khiển đi đến thôn B, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định thì bị người dân nghi ngờ trộm cắp nên báo cáo Công an thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Qua xác minh, Cơ quan CSĐT Công an thị xã An Nhơn đã tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77X1 - 8542, sau đó chuyển toàn bộ hồ

sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Phước để giải quyết theo thẩm quyền.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/11/2019, H một mình đi bộ trên đường bê tông hướng từ thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định đến xã P, huyện T, tỉnh Bình Định tìm tài sản nhà dân để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Thành H, H sử dụng thang tre trong vườn nhà ông H để trèo lên rồi chui qua lỗ lam đột nhập vào nhà ông H. Tại phòng ngủ của nhà ông H, H đã trộm cắp một số tài sản sau: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 Plus màu đỏ; 01 điện thoại di động phím bấm hiệu Nokia màu đen; 01 ví da màu nâu, bên trong có số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng); 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành H; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thành H và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 77H1 – 6330. Tiếp đó, H đi ra phòng khách của nhà ông H lén lút dắt trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 77D1 – 250.86 (chiếc xe này do bà Nguyễn Thị Thanh C, là vợ của ông H đứng tên chủ sở hữu), bên trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 77D1 – 250.86 có: 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 77D1 – 250.86, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thanh C, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Thanh C và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền mặt. Sau khi trộm cắp tài sản ở nhà ông H, H điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77D1 – 250.86 đến thành phố Q bán cho một người không rõ tên tuổi, lai lịch được số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); bán chiếc điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu đen và chiếc điện thoại hiệu Sangsung J6 Plus cho một người không rõ tên tuổi, lai lịch được số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng); H ném chiếc điện thoại hiệu Nokia phím bấm và giấy phép lái xe của ông H ở ven đường (H không nhớ vị trí, địa điểm ném); H để lại chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành H, đăng ký xe mô tô 77H1 – 6330, chứng minh nhân dân và thẻ bảo hiểm cùng mang tên Nguyễn Thị Thanh C vào ví da màu nâu trộm được để mang theo sử dụng. Sau đó, H sử dụng 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) trong số tiền bán được tài sản và số tiền trộm cắp được tại nhà ông H để mua lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng – đỏ, biển kiểm soát 77H1 – 366.19 của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ ở thành phố Q để sử dụng. Đến cuối tháng 12/2019, H điều khiển chiếc xe này đến tiệm sửa xe “Q” của Ông Nguyễn Hoàng Q để sửa, H để chiếc xe này lại tiệm và mượn của ông Q số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng); số tiền còn lại H tiêu xài hết.

Vụ thứ 3: Khoảng 02 giờ ngày 03/01/2020, H một mình đi bộ trên các tuyến đường ở huyện Tuy Phước tìm tài sản người dân để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Thành S thì H phát hiện trước nhà ông S có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cavalry màu trắng – đen, biển kiểm soát 77Y1 – 7286 (chiếc xe này do

ông Nguyễn Đức T đứng tên chủ sở hữu, ông T bán lại chiếc xe này cho ông S vào năm 2011), trên ổ khóa xe có cắm chìa khóa, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này; H lén lút dắt chiếc xe mô tô trên đi một đoạn rồi điều khiển đến tiệm sửa xe của Ông Nguyễn Hoàng Q với mục đích để đổi chiếc xe này cho ông Q thay số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) mà H đã mượn của ông Q trước đó. Khi H mang xe đến tiệm sửa xe của ông Q thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Phước phát hiện đưa về trụ sở để làm việc.

Theo kết luận định giá tài sản số 12/KL – HĐ ngày 07/01/2020, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Tuy Phước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cavalry màu trắng – đen, biển kiểm soát 77Y1 – 7286 có giá trị thành tiền là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Theo kết luận định giá tài sản số 13/KL – HĐ ngày 07/01/2020, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Tuy Phước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu W.Grand màu đỏ – đen – bạc, biển kiểm soát 77X1 – 8542 có giá trị thành tiền là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Theo kết luận định giá tài sản số 32/KL – HĐ ngày 17/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Tuy Phước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 77D1 – 250.86 có giá trị thành tiền là 25.00.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng); 01 ví da màu nâu có giá trị thành tiền là 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng); 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen có giá trị thành tiền là 6.100.000 đồng (sáu triệu một trăm ngàn đồng); 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 Plus màu đỏ có giá trị thành tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); 01 điện thoại Nokia phím bấm màu đen có giá trị thành tiền là 120.000 đồng (một trăm hai mươi ngàn đồng). Tổng cộng giá trị tài sản trộm cắp tại nhà ông H có giá trị thành tiền là: 42.220.000 đồng (bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Ngày 20/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã ra Quyết định xử lý vật chứng: trả lại 01 chứng minh nhân dân số 215186930, 01 chứng minh nhân dân số 215415180, 01 thẻ bảo hiểm y tế số GD4525221400138, 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0136952 đăng ký xe biển kiểm soát 77H1 – 6330 và 01 ví da màu nâu cho chủ sở hữu ông Nguyễn Thành H, ông H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 42.220.000 đồng (bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-TP ngày 17 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Mặc dù đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, mới chấp hành xong hình phạt tù nhưng Phạm Văn H lười biếng không chịu lao động chân chính để sinh sống mà vào các ngày 07/11/2019, 19/11/2019 và 03/01/2020, tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, Phạm Văn H đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77X1 – 8542 của ông Trần Văn T có trị giá thành tiền là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng); 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77Y1 – 7286 của ông Nguyễn Thành S có giá trị thành tiền là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng); 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77D1 – 250.86, 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 Plus màu đỏ, 01 điện thoại Nokia phím bấm màu đen và 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tiền mặt của ông Nguyễn Thành H với tổng giá trị là 42.220.000 đồng (bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng). Tổng cộng giá trị tài sản 03 lần Phạm Văn H đã trộm cắp tại địa bàn huyện Tuy Phước là: 46.820.000 đồng (bốn mươi sáu triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng). Hành vi nêu trên của Phạm Văn H là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương, do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị hại ông Nguyễn Thành H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá và phân tích như trên đề nghị Hội đồng xét xử;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Thanh C với tổng số tiền là 42.220.000 đồng (bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định đề nghị không áp dụng.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với dấu vết để lại hiện trường và vật chứng thu giữ được nên có đầy đủ căn cứ để xác định vào các ngày 07/11/2019, ngày 19/11/2019 và ngày 03/01/2020 bị cáo Phạm Văn H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tuy Phước cụ thể: Vào ngày 07/11/2019 bị cáo đã trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu W.Grand màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 77X1-8542 của ông Trần Văn T có giá trị thành tiền là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Vào ngày 19/11/2019 bị cáo đã đột nhập vào nhà vợ chồng ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Thanh C trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 01 điện thoại hiệu Samsung J6 Plus màu đỏ, 01 điện thoại di động phím bấm hiệu Nokia, 01 ví da màu nâu bên trong có 3.500.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành H, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thành H, 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 77H1-6330, 01 xe Honda nhãn hiệu Airblade màu đen biển kiểm soát 77D1-250.86, bên trong cốp xe có giấy đăng ký xe, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ bảo hiểm mang tên Nguyễn Thị Thanh C và số tiền 2.500.000 đồng, tổng tài sản mà bị cáo trộm tại nhà ông H, bà Cầm có giá trị thành tiền là: 42.220.000 đồng (bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng). Vào ngày 03/01/2020 bị cáo tiếp tục trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cavalry màu trắng -đen, biển kiểm soát 77Y1-7286 của ông Nguyễn Thành S có giá trị là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước đã truy tố.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, trong khi bị cáo đã 03 lần bị kết án về hành vi trộm cắp, vừa mới chấp hành xong hình phạt vào ngày 06/9/2019 thì đến ngày 07/11/2019 bị cáo tiếp tục phạm tội và lần phạm tội

này rơi vào tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi khách thể mà bị cáo xâm phạm là tài sản của công dân, là một trong những khách thể quan trọng mà Bộ luật hình sự bảo vệ và tính nghiêm trọng của vụ án này thể hiện ở chỗ trong một thời gian ngắn bị cáo liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm khác nhau trên địa bàn gây tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân nếu không bị phát hiện thì bị cáo còn tiếp tục phạm tội, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm khắc, để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Theo kết luận của Hội đồng định giá thì tổng tài sản mà bị cáo đã trộm cắp trong 3 lần có giá trị thành tiền là 46.820.000 đồng (bốn mươi sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng), do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, người bị hại ông Nguyễn Thành H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét những chứng cứ mà kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với Nguyễn Hoàng Q, là người sửa chữa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77H1 – 366.19 và cho H mượn số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Tuy nhiên, khi nhận sửa chữa chiếc xe này thì Q không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước không xử lý hình sự đối với ông Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với những người đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77D1 – 250.86 và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 Plus màu đỏ mà H đã trộm cắp của ông Nguyễn Thành H. Quá trình điều tra, H khai báo không quen biết những người này, không biết rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước chưa thể xác minh làm việc được những người này. Do vậy, đề nghị Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ tiếp tục xử lý trong một vụ án khác.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng – đỏ, biển kiểm soát 77H1 – 366.19 mà H mua của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ ở thành phố Q, tỉnh Bình Định. Qua xác minh, chiếc xe mô tô này là vật chứng trong vụ án trộm

cấp tài sản xảy ra ở huyện T, tỉnh Bình Định. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã có văn bản và chuyển chiếc xe này đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

[5] Xét về bồi thường thiệt hại:

Ngày 17/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã ra Quyết định xử lý vật chứng:

+ Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cavalry, màu trắng – đen, biển kiểm soát 77Y1 – 7286 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thành S, ông S không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu W.Grand màu đỏ – đen – bạc, biển kiểm soát 77X1 – 8542 cho chủ sở hữu là ông Trần Văn T, ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 20/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Tuy Phước đã ra Quyết định xử lý vật chứng: trả lại 01 chứng minh nhân dân số 215186930, 01 chứng minh nhân dân số 215415180, 01 thẻ bảo hiểm y tế số GD4525221400138, 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0136952 đăng ký xe biển kiểm soát 77H1 – 6330 và 01 ví da màu nâu cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thành H, vợ chồng ông H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền 42.220.000 đồng (bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng), đối với số giấy tờ bị mất không thu hồi được gồm có giấy đăng ký xe mô tô 77D1-250.86 và bằng lái xe ô tô hạng C, vợ chồng ông H không có yêu cầu gì.

Xét yêu cầu bồi thường của vợ chồng ông Nguyễn Thành H, bà Nguyễn Thị Thanh C là hoàn toàn phù hợp với kết luận của Hội đồng định giá nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo Phạm Văn H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Thanh C với số tiền 42.220.000 đồng (bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Nguyễn Hoàng Q đã cho bị cáo mượn để mua đồ sửa xe, sau đó bị cáo tiêu xài hết, gia đình bị cáo đã hoàn trả số tiền trên cho ông Q, ông Q không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2020.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông Nguyễn Thành H, bà Nguyễn Thị Thanh C với số tiền 42.220.000 đồng (bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.111.000 đồng (hai triệu một trăm mười một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/6/2020). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an Huyện Tuy Phước;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện Tuy Phước;
- Chi cục THADS Huyện Tuy Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quý Phúc

